

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2021/HS-ST
Ngày 29/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Xuân

Bà Mã Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 144/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Chu Văn U, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1995 tại huyện T, tỉnh C;

Nơi ĐKKTT và Chỗ ở: xóm LR, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Đức K (đã chết) và bà Nông Thị C, sinh năm 1959; Vợ: Lý Thị Z (Đã ly hôn); con: Có một con sinh năm 2016;

Tiền án: Có 01 tiền án về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy: Ngày 23/4/2019, Chu Văn U bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh N tuyên phạt 15 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 06/02/2020, Chu Văn U chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Bản án;

Tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 12/11/2021 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Hoàng Văn D, sinh ngày 04/4/1962; Nơi cư trú: xóm PH, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ngân Bá V, sinh ngày 20/11/1980; Nơi cư trú: xóm NR, xã ĐH, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt);

+ Mai Thị X, sinh ngày 22/02/1977; Nơi cư trú: T8, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Đàm Văn H, sinh năm 1993; Nơi cư trú: xóm PH, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 19 tháng 7 năm 2021, Chu Văn U, sinh năm 1995, trú tại xóm LR, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng lên cơn nghiện ma túy. Do không có tiền mua ma túy sử dụng nên U nảy sinh ý định vào MLV thuộc xóm PH, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng để trộm cắp tài sản. U quan sát xung quanh không có ai nên lén lút trèo qua khe hở dưới phần mái che của MLV. Vào trong M, U lấy trộm 02 (hai) con hạc bằng kim loại được đặt ở hai bên cửa tượng LV. Sau khi lấy trộm được 02 con hạc, U mang ra ngoài M cho vào bao tải dứa rồi vác đến chân núi chợ TH và dùng đá đập 02 con hạc ra thành nhiều mảnh vụn. Sau đó, tiếp tục cho các mảnh vụn của 02 con hạc vào bao tải rồi vác đi theo hướng thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Trên đường đi, U gặp Ngân Bá V, sinh năm 1980, trú tại xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng đang một mình điều khiển xe mô tô từ xã Đ lên hướng thị trấn T nên U xin đi cùng. Trên đường đi, U nhờ V chở đến nhà bà Mai Thị X, sinh năm 1977, trú tại T8, thị trấn T bán 02 con hạc U vừa trộm được với giá 500.000 đồng. Sau đó, U đi mua ma túy về cùng V sử dụng.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ngày 22 tháng 7 năm 2021, ông Hoàng Văn D, sinh năm 1962, trú tại xóm PH, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng là đại diện Ban quản lý MLV đã làm đơn trình báo về việc mất trộm tài sản trên.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám nghiệm hiện trường theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Kết quả khám nghiệm hiện trường phù hợp với lời khai của Chu Văn U và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 15 tháng 8 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tạm giữ đối với bà Mai Thị X 01 bao tải dứa, bên trong có chứa

những đồ vật đã vụn màu nâu, trong có các phần thân, đầu hình con hạc và hình con rùa đã bị vỡ vụn, hư hỏng.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trùng Khánh định giá đối với 02 con hạc bằng kim loại mà U đã trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 37 ngày 28/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trùng Khánh, kết luận: Giá trị còn lại của 02 khối kim loại giống nhau, có khối lượng 14,5 kg; có màu nâu, dạng đứng, chiều cao 60cm; ở giữa là phần con hạc, phần chân con hạc có hình con rùa, phần mỏ hạc có hình bông sen là 6.720.000đ (sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).

Quá trình điều tra, sau khi xác định rõ chủ sở hữu và xét thấy việc trả lại vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 23/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh trả lại 02 khối kim loại hình con hạc, cao khoảng 60 cm, có khối lượng 14,5 kg, đã bị vỡ vụn thành nhiều mảnh cho ông Hoàng Văn D, đại diện Ban quản lý MLV là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình bắt Chu Văn U có tạm giữ 01 căn cước công dân số 004088004003 mang tên Long Văn TR. Xét thấy đây không phải là vật chứng vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Ngân Bá V và bà Mai Thị X không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không đề nghị xử lý đối với anh Ngân Bá V và bà Mai Thị X là đúng theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 145/CT - VKSTK ngày 30 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Chu Văn U về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo xác nhận: Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình. Do không có tiền mua ma túy sử dụng nên đã có hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng truy tố, nay mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, ông Hoàng Văn D khai: Ông là Bí thư chi bộ xóm PH, xã Đ, huyện T và đồng thời là phó ban quản lý MLV tại xóm PH. Ngày 22/7/2021 nhân dân trong xóm phát hiện mất hai con hạc đặt tại hai bên cửa thân LV, mọi người nghi ngờ là đã bị kẻ gian lấy trộm và đã trình báo cơ quan chức năng đến để điều tra. Đặc điểm tài sản bị mất: hai khối kim loại giống nhau, phần thân có hình con hạc, phần dưới chân con hạc có hình con rùa, tại phần mỏ con hạc có gắn kim loại hình bông hoa sen, toàn bộ phần kim loại có màu nâu. Tài sản bị mất trộm là tài sản được tặng năm 2017 có giá trị 8.000.000 đồng, không có giấy tờ gì và do Ban quản lý MLV quản lý, ông giữ chức vụ phó ban quản lý nên có trách nhiệm. Ông đồng ý với kết luận định giá

tài sản. Ông đã nhận lại hai khối kim loại hình con hạc bị vỡ thành nhiều mảnh và yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản bị trộm cắp theo mức định giá tài sản mà Hội đồng định giá đã đưa ra là: 6.720.000đ (sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng chẵn). về trách nhiệm hình sự xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Ngân Bá V khai: Ông và bị cáo U có quen biết nhau do cùng là người nghiện ma túy. Khoảng 08 sáng, không nhớ ngày cụ thể, ông có đi chợ TH mua đồ và ăn sáng, gặp Chu Văn U gọi hỏi nhờ đi cùng. 15 phút sau U vác theo một bao tải lên xe, anh có hỏi bao tải đựng gì và U trả lời là sắt vụn nhặt ở chợ. Tôi có chở U đến nhà thu mua sắt vụn cạnh siêu thị PD tại thị trấn T. U tự đem vào bán và bảo bán được hơn 200.000 đồng và nói đi mua ma túy về sử dụng chung. Sau khi cùng nhau sử dụng ma túy thì anh đi về nhà còn U đi đâu anh không biết. Anh không biết bao tải sắt vụn là do trộm cắp mà có. Anh không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Mai Thị X khai: Chị làm nghề thu mua phế liệu, sắt vụn và có cửa hàng thu mua tại T8, thị trấn T. Cuối tháng 7 năm 2021 (Không nhớ rõ ngày), có một nam thanh niên đến cửa hàng gọi để bán kim loại. Chị hỏi nguồn gốc lấy ở đâu thì thanh niên trả lời là “máy móc phá nhà nên ghi nát ra, cháu bối cả sang mới được bằng này”. Sau đó chị cân đồng kim loại vỡ vụn được 14kg, chị thỏa thuận với thanh niên do thấy có tạp chất nên trừ 02kg và tính tiền 12kg với giá 40.000 đồng/kg. Tổng tiền là 480.000 đồng và thanh niên xin thêm 20.000 đồng, tổng số tiền đưa cho bị cáo là 500.000đ. Chị không biết khối kim loại do trộm cắp mà có. Chị không có yêu cầu bị cáo phải bồi số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Chu Văn U phạm tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Chu Văn U từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự:

-Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền: 6.720.000đ (sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).

- Ghi nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Thị X về việc không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm mất tài sản, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 05 giờ ngày 19 tháng 7 năm 2021, Chu Văn U, sinh năm 1995, trú tại xóm LR, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng có hành vi trộm cắp 02 con hạc bằng kim loại có trị giá 6.720.000 đồng của MLV thuộc xóm PH, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có ý thức che giấu, lén lút, lợi dụng lúc vắng người để trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý. Giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000đ. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo có 01 (một) tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới. Vì vậy bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình, nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị đưa ra xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp không tốt. Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc đến nhân thân của bị cáo để đưa ra mức án tương xứng.

Trường hợp này, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và để phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Đối với anh Ngân Bá V và bà Mai Thị X không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó không có đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không đề nghị xử lý hình sự là có căn cứ.

[5]. Về vật chứng: Qua điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

-Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền: 6.720.000đ (sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).

- Ghi nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Thị X về việc không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn U phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Văn U 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 12/11/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự:

-Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại (MLV, xóm PH, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Người đại diện hợp pháp của bị hại: Hoàng Văn D, sinh ngày 04/4/1962; Nơi cư trú: xóm PH, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng) số tiền: 6.720.000đ (sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).

- Ghi nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Thị X về việc không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Chu Văn U phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch là: 336.000đ (Ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ (bằng TB);
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Quốc Hùng